

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2020/HS-ST  
Ngày 08-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Trần Thị Ngọc.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 295/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1970 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: Không có hộ khẩu thường trú; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị Nh (đã chết); tiền sự: Không; tiền án:

+ Ngày 28/6/1990, bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản công dân, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 129/HSST.

+ Ngày 07/5/1991, bị Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 38/HSST.

+ Ngày 21/10/1994, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 1201/HSST.

+ Ngày 07/6/1996, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 879/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 03/12/1998.

+ Ngày 06/5/1999, bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản công dân, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 101/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 23/9/2001.

+ Ngày 10/5/2002, bị Tòa án nhân dân quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 151/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 05/01/2008.

+ Ngày 27/8/2008, bị Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội Lừa đảo đoạt tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 17/01/2013.

+ Ngày 03/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B Ch, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 27/7/2019.

Nhân thân:

+ Ngày 13/4/1993, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi giáo dục lao động bắt buộc thời gian 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 17/01/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố T A, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST.

Bị cáo đang bị chấp hành trong vụ án khác; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Thạch Rịch Ta N, sinh năm 1992; thường trú: Ấp Tr Tr B, xã H Gi, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

\* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1964; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 19/8/2019, do có ý định tìm người điều khiển xe ôm chở khách lừa đảo lấy xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài nên Trần Văn H đến khu vực đường H B, phường H T, quận T Ph, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy anh Thạch Rịch Ta N là người điều khiển xe mô tô chở khách thuê đang đậu xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 84G1-155.29 chờ khách tại đây. H đến kêu anh N chở H đến thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì anh N đồng ý. Khoảng 09 giờ cùng ngày, anh N chở H đến thành phố D A, tỉnh Bình Dương, H kêu anh N vào quán nước tại địa chỉ 319 đường Ng Tr Ph, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để uống nước. Tại đây, H giả vờ hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 84G1-155.29 của anh N đi chở bạn thì anh N đồng ý giao xe cho H, trên xe có gắn điện thoại di động hiệu OPPO A37. Có được tài sản của anh N giao H chạy đến khu vực ngã tư A S gần khu vực cạnh nhà số 1A, ấp Đ L, xã B Đ, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và bán cho tên Nh mập (không rõ nhân thân, lai lịch) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 84G1-155.29 và điện thoại di động hiệu OPPO A37 vừa chiếm đoạt của anh N được 3.500.000 đồng, H tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 28/8/2019, H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T A, tỉnh Long An bắt về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại đây, Trần Văn H đã khai nhận hành vi chiếm đoạt xe của anh N vào ngày 19/8/2019 tại địa bàn thành phố D A, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T A thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A xác minh làm rõ. Về phía anh N, sau khi bị H chiếm đoạt xe vào ngày 18/9/2019, anh N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A trình báo sự việc.

\* Căn cứ Bản kết quả định giá số: 284/BB-ĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 84G1-155.29 trị giá 13.000.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO 4A37 trị giá 500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận giám định số: 284/BB-ĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương.

Đối với tên Nh mập là người mua xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 84G1-155.29 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO 4A37 do bị cáo H chiếm đoạt, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 329/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Trần Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D A giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt với 03 năm 06 tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố T A, tỉnh Long An.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thạch Rịch Ta N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt với tổng số tiền 13.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định Khoảng 09 giờ phút ngày 19/8/2019 tại quán nước tại địa chỉ số 319 đường Ng Tr Ph, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Trần Văn H đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bị hại Thạch Rịch Tà N 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 84G1-155.29 trị giá 13.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO 4A37 trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 13.500.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Trần Văn H dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị 13.500.000 đồng, bị cáo có 08 tiền án án, đã tái phạm nguy hiểm nay tiếp tục phạm tội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 329/CT – VKS ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D A, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi lừa dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú nhất định đồng thời trong thời gian phạm tội ở địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội địa bàn thành phố Tân An, tỉnh Long An, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người không biết chữ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa, không có nghề nghiệp và nơi cư trú nhất định đồng thời tội phạm của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thạch Rịch Ta N yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt với tổng số tiền 13.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

[10] Đối với tên Nh mập là người mua xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 84G1-155.29 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO 4A37 do bị cáo H chiếm đoạt, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T A, tỉnh Long An thành hình phạt chung của 02 bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/8/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn H bồi thường cho bị hại Thạch Rịch Tà N số tiền 13.500.000 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 675.000 (sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**